

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS - ST.

Ngày: 12/01/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu và bà Mai Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: X; sinh ngày 19 tháng 4 năm 1990, tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức V, sinh năm 1957; con bà Hồ Thị C, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 17/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 12/01/2022.

Hiện bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lê Văn T, sinh 1962; trú tại: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3. Bà Hồ Thị C, sinh 1959; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/6/2023, Nguyễn Văn H ở tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K2- 4504 đi từ xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy về nhà. Khi đến thôn

L, xã S, Huy phát hiện phía sau nhà bếp của anh Lê Văn T có treo 01 lồng chim, bên trong có 01 con chim chào mào nên nảy sinh ý định trộm cắp. H dùng xe đi bộ vào phía sau nhà bếp lấy trộm lồng chim rồi quay ra vị trí để xe. Đi được khoảng 15 mét thì bị anh T phát hiện bắt giữ.

Hội đồng định giá tài sản huyện Lệ Thủy kết luận: 01 lồng chim và 01 con chim chào mào có giá trị 1.150.000 đồng.

Việc tạm giữ, thu giữ và xử lý vật chứng:

Ngày 24/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tiến hành tạm giữ 01 lồng chim; 01 con chim chào mào và 01 xe mô tô biển kiểm soát 73K2-4504.

Ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại 01 lồng chim và 01 con chim chào mào cho anh Lê Văn T; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 73K2-4504 cho bà Hồ Thị C theo đúng quy định của pháp luật. Lê Văn T đã nhận lại tài sản bị mất; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 75/CT- VKSNDLT ngày 27/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì, nên không đề nghị xem xét

Về vật chứng của vụ án: Không đề nghị xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Văn H đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Văn T. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các

chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 22//6/2023 tại thôn L, xã S, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ sở hữu để lén lút đã bắt trộm 01 chim chào mào và 01 lồng chim của anh Lê Văn T, gây thiệt hại trị giá 1.150.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H là đối tượng đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Văn H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp tài sản với giá trị 1.150.000 đồng, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Trong vụ án bà Hồ Thị C không biết bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73K2- 4504 của bà làm phương tiện trộm cắp nên không phạm tội.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã tạm giữ và trả lại cho bị hại anh Lê Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản bị mất; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị C, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Án phí sơ thẩm: Xử bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2024); bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương